|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số:864 /TTr-BGDĐT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật Nhà giáo**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-CP của Chính phủ ngày 7/7/2023 về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 8/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025; Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã xây dựng dự án Luật Nhà giáo theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo xin trình Chính phủ Dự án Luật Nhà giáo như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT NHÀ GIÁO**

**1. Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng**

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn xác định giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Đặc biệt, Đảng ta luôn khẳng định tầm quan trọng, vai trò quyết định của đội ngũ nhà giáo đối với nâng cao chất lượng giáo dục - *yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển con người*, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII, Kết luận số 14-KL/TW ngày 26/7/2002, Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương khoá IX đã chỉ rõ: "Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục và được xã hội tôn vinh", "Sớm xây dựng chính sách sử dụng và tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giỏi, có công lao trong sự nghiẹp giáo dục, đào tạo".

Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Chấp hành Trung ương về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã xác định “*nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt, có vai trò quan trọng*” và đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu, chuẩn bị để trình Quốc hội ban hành Luật Giáo viên.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đặt ra nhiệm vụ, giải pháp “*Sửa đổi, bổ sung pháp luật về công chức, viên chức, đội ngũ nhà giáo và pháp luật có liên quan*”.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nhấn mạnh: “*Nâng cao nhận thức và vai trò quyết định chất lượng GDĐT của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”;* đồng thời, xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo là *“phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT*”.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra mục tiêu đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2030 của nước ta là "*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài*…".

Các quan điểm, chủ trương nêu trên của Đảng cần được thể chế hóa thành luật để tạo cơ sở pháp lý vững chắc, tạo đột phá cho việc phát triển đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như đáp ứng định hướng chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết số 95/NQ-CP của Chính phủ ngày 7/7/2023 về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, Chính phủ đã thống nhất thông qua đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo với 05 chính sách, bao gồm: (i) Định danh nhà giáo, (ii) Tiêu chuẩn và chức danh nhà giáo, (iii) Tuyển dụng, sử dụng và chế độ làm việc của nhà giáo; (iv) Đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và tôn vinh nhà giáo, (v) Quản lý nhà nước về nhà giáo và giao Bộ GDĐT nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về lĩnh vực nhà giáo.

**2. Khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho nhà giáo phát triển**

Kết quả đánh giá, tổng kết thực trạng thi hành pháp luật về nhà giáo những năm qua cho thấy, bên cạnh các kết quả đạt được, đội ngũ nhà giáo và công tác phát triển đội ngũ nhà giáo các cấp còn tồn tại những bất cập, cần thiết phải có một luật riêng để giải quyết, cụ thể như sau:

***Thứ nhất,*** các quy định cụ thể để quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo được ban hành nhiều, song chưa bảo đảm được tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp. Các văn bản này do nhiều chủ thể ban hành vào những thời điểm khác nhau nên vẫn có tình trạng chồng chéo, khó áp dụng trong thực tiễn. Đội ngũ nhà giáo là người Việt Nam giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập thì Luật Viên chức điều chỉnh, còn nhà giáo là người Việt Nam giảng dạy trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập và nhà giáo là người nước ngoài vào Việt Nam giảng dạy thì do pháp luật về lao động điều chỉnh nên không có sự thống nhất trong quản lý, không đảm bảo sự bình đẳng trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các nhà giáo. Vấn đề mất cân đối trong cơ cấu, vấn đề thừa, thiếu cục bộ giáo viên mầm non, phổ thông tại nhiều địa phương vẫn chưa được giải quyết triệt để. Tỷ lệ giáo viên/lớp ở nhiều nơi chưa đảm bảo ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục. Đặc biệt, thiếu một số lượng lớn giáo viên để đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

***Thứ hai,*** nhà giáo và nghề dạy học có những đặc trưng riêng, khác biệt với viên chức của các ngành, lĩnh vực khác. Một trong những đặc trưng đó là nghề dạy học là “dạy người”, với nhiệm vụ cao cả là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài - một trong ba khâu đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo có nhiều khác biệt với các ngành nghề khác về yêu cầu, tính sáng tạo, chuyên nghiệp, sản phẩm…nên việc áp dụng pháp luật về viên chức và pháp luật về lao động đối với đội ngũ nhà giáo có nhiều điểm chưa phù hợp với hoạt động nghề nghiệp mang tính đặc thù của nhà giáo. Tính chất đặc thù trong hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo nêu trên đặt ra yêu cầu cần có môi trường làm việc, hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, tạo thuận lợi cho nhà giáo yên tâm công tác, yêu nghề và tâm huyết với nghề; tạo điều kiện cho sự phát triển sáng tạo, trong một không gian văn hóa được trân trọng, tôn vinh, ghi nhận, phối hợp và hỗ trợ của toàn xã hội.

***Thứ ba,*** các chế độ, chính sách đối với nhà giáo như lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ, chế độ thu hút, sự tôn vinh của xã hội đối với nhà giáo… chưa thực sự tương xứng với vị thế, vai trò của nhà giáo. Đời sống của nhà giáo còn khó khăn, nhà giáo chưa thể sống được bằng nghề, tiền lương của nhà giáo chưa thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống cho nhà giáo, nhất là nhà giáo trẻ và giáo viên mầm non. Nhà giáo chưa nhận được sự quan tâm, bảo vệ xứng đáng từ xã hội, nên còn xảy ra nhiều sự việc đáng buồn về cách ứng xử từ xã hội, từ phụ huynh, người học đối với nhà giáo. Điều này dẫn tới tình trạng nhà giáo không an tâm công tác, một bộ phận không nhỏ nhà giáo đã bỏ việc, chuyển việc nhất là nhà giáo trẻ; đồng thời, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng không thu hút được người giỏi vào ngành sư phạm, nhiều địa phương, cơ sở giáo dục thiếu nguồn tuyển dụng để bổ sung số lượng nhà giáo còn thiếu,đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục, đào tạo...

Xuất phát từ những khó khăn, hạn chế, bất cập trong thực tiễn nêu trên, đồng thời để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng đảm bảo nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, thích ứng được với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần thiết phải xây dựng Luật Nhà giáo trong thời điểm hiện nay.

**3. Kế thừa, học tập kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng chính sách, phát triển đội ngũ nhà giáo**

Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế cho thấy chất lượng của một hệ thống giáo dục phụ thuộc vào chất lượng đội ngũ nhà giáo nhưng chất lượng của nhà giáo phụ thuộc rất lớn vào các chính sách của nhà nước. Nhà giáo chính là chìa khóa cho sự bền vững và năng lực quốc gia thông qua việc đạt được các chuẩn đầu ra của giáo dục và kiến tạo các giá trị xã hội dựa trên kiến thức, giá trị và đạo đức. Vì lý do này, vị thế nghề nghiệp của nhà giáo phải được đề cập đến như là một yếu tố chủ chốt của mục tiêu giáo dục. Qua nghiên cứu, rà soát, các văn bản luật về nhà giáo trên thế giới vì thế khá đa dạng về mô hình/hình thức thể hiện, tùy thuộc mức độ phát triển về pháp luật giáo dục của quốc gia.

Có thể khái quát thành 03 mô hình cơ bản bao gồm: ***(1)*** ***Mô hình 1***: Ban hành Luật Nhà giáo. Đó là trường hợp các nước như Trung Quốc, Thái Lan, Philippines, Indonesia, kể cả lãnh thổ Đài Loan, hoặc các tỉnh của Canada. Nhìn chung các nước đang phát triển, có hệ thống pháp luật về giáo dục chưa phát triển, chọn cách ban hành Luật Nhà giáo. Có thể là luật khung (như Trung Quốc), nhưng chủ yếu là luật chi tiết; ***(2)*** ***Mô hình 2:*** Xây dựng một chương hoặc một quyển về nhà giáo trong Bộ Luật Giáo dục. Đó là trường hợp của các nước có hệ thống pháp luật về giáo dục rất phát triển. Chẳng hạn Bộ Luật Giáo dục của Pháp gồm 9 quyển, trong đó quyển 9 (Nhân sự giáo dục) gồm 7 phần, 29 chương, 98 điều quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, tiền lương và các lợi ích khác của nhà giáo và nhân sự giáo dục trong hệ thống giáo dục Pháp; ***(3)*** ***Mô hình 3***: Ban hành luật nhằm thể chế hóa một số chính sách đặc trưng của nhà giáo, như các luật về đào tạo giáo viên của Úc, Đức, Ấn Độ, Phần Lan, Áo; các luật về chuẩn và đăng ký giáo viên ở Úc, Anh, Canada, Nhật…; Luật về các điều kiện và lương giáo viên của Anh, của Áo; Luật cải thiện vị thế giáo viên, nhân viên và bảo hộ hoạt động giáo dục của Hàn Quốc; Luật về các biện pháp đặc biệt về tiền lương và các điều kiện làm việc khác của nhân viên giáo dục tại các trường thuộc giáo dục công lập quốc gia và địa phương của Nhật Bản; Luật về tiền lương nhà giáo của Đài Loan.

Từ kinh nghiệm của quốc tế, việc lựa chọn **mô hình 1** - xây dựng một Luật riêng về nhà giáo là phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ phát triển luật pháp ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT NHÀ GIÁO**

**1. Mục đích**

Thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhà giáo, nhất là quan điểm “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu”, nhà giáo "giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục"; phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, tốt về chất lượng là trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng đội ngũ nhà giáo, tạo động lực cho người dạy, học và tôn vinh nhà giáo;góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục.

**2. Quan điểm**

Tiếp tục luật hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về nhà giáo, phù hợp với Hiến pháp và tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế, các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; phù hợp với tình hình thực tiễn và xu thế phát triển giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa, xã hội hóa.

Kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển đội ngũ nhà giáo. Điều chỉnh các vấn đề về nhà giáo nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện để nhà giáo yên tâm công tác, yêu nghề, tâm huyết và trách nhiệm với nghề. Quy định một số chính sách mới để thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực quan trọng và đặc thù của nhà giáo.

Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo tinh thần Nghị quyết số 29 của Đảng và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, sự phát triển của giáo dục, khoa học, công nghệ trên thế giới (nhất là trí tuệ nhân tạo) để thực hiện một trong ba đột phá chiến lược là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao - những công dân toàn cầu, phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Đảm bảo sự bình đẳng giữa nhà giáo công lập và nhà giáo ngoài công lập; bảo đảm thống nhất công tác quản lý và bảo đảm chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ giữa nhà giáo công lập và nhà giáo ngoài công lập, nhà giáo là người Việt Nam và nhà giáo là người nước ngoài.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO LUẬT NHÀ GIÁO**

1.Luật Nhà giáo quy định về nhà giáo; hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo; chức danh, chuẩn nhà giáo, giấy phép hành nghề dạy học; tuyển dụng, sử dụng nhà giáo; chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo; đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế về nhà giáo; quản lý nhà giáo; tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với nhà giáo.

2.Luật Nhà giáo áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT NHÀ GIÁO**

Thực hiện sự phân công của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đã tổ chức xây dựng dự án Luật Nhà giáo như sau:

1. Tổng kết đánh giá thi hành pháp luật về nhà giáo trên toàn quốc.

2. Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Nhà giáo trình Chính phủ, đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 95/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/7/2023 về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Chính phủ đã có Tờ trình số 125/TTr-CP ngày 02/4/2024 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung nhiệm vụ xây dựng Luật Nhà giáo vào Chương trình xây dựng luật pháp lệnh năm 2024. Quốc hội đã quyết nghị bổ sung Luật Nhà giáo vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024 để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ Tám (tháng 10/2024), thông qua tại kỳ họp thứ Chín (tháng 5/2025) tại Nghị quyết số 129/2024/QH15.

3. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập soạn thảo dự án Luật Nhà giáo gồm đại diện của Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang Bộ. Tổ chức các phiên họp toàn thể Ban soạn thảo và Tổ biên tập và nhiều phiên họp chuyên đề của Tổ biên tập và thường trực Ban soạn thảo với các Bộ, ngành, cơ quan, sở GDĐT, cơ sở giáo dục đại học.

4. Tổ chức các hoạt động phục vụ soạn thảo dự án Luật Nhà giáo như: Biên dịch và tham khảo quy định của nhiều nước trên thế giới về nhà giáo; tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm với sự tham gia của các bộ, cơ quan ngang bộ, các trường đại học, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục tại các tỉnh, thành phố, các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và nước ngoài để góp ý kiến đối với dự thảo Luật.

5. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật: đăng tải hồ sơ dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan, tổ chức lấy ý kiến nhà giáo trong toàn quốc (bằng hình thức trực tuyến). Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NHÀ GIÁO**

Bố cục của dự thảo Luật gồm 9 chương, 71 điều, bám sát 05 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 07/7/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

**1. Chương I. Những quy định chung**

Chương này gồm 08 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; định nghĩa về nhà giáo; vị trí, vai trò của nhà giáo; giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý và phát triển nhà giáo; chính sách của nhà nước về xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo; áp dụng quy định của Luật Nhà giáo. Nội dung chính của Chương này đặt cơ sở cho việc quy định cụ thể ở các chương tiếp theo trong đó xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật và đối tượng áp dụng chính là nhà giáo trong cơ sở giáo dục. được định danh một cách khoa học thể hiện tính chuyên nghiệp của nghề dạy học để bảo đảm chất lượng hoạt động. Bên cạnh đó, với tư cách là những đối tượng có liên quan trực tiếp tới nhà giáo và hoạt động dạy học, Luật Nhà giáo cũng có những quy định đối với nhà giáo thỉnh giảng, báo cáo viên (những người tham gia hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục nhưng không phải là nhà giáo hoặc không phải là nhà giáo toàn thời gian) và người hành nghề dạy học tự do (được cấp giấy phép hành nghề dạy học và có tham gia hoạt động dạy học nhưng không làm việc trong cơ sở giáo dục).

Việc quy định như trên hướng tới việc đảm bảo hành lang pháp lý cho việc quản lý chất lượng giáo dục theo phương thức ngày càng mở trong tương lai. Luật Nhà giáo áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục (bao gồm cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập và cơ sở giáo dục thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân); cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Dự thảo Luật Nhà giáo đưa ra khái niệm “nhà giáo là người có giấy phép hành nghề dạy học, được tuyển dụng làm nhiệm vụ trực tiếp giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục”. Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác, giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp gọi là giáo viên; nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên gọi là giảng viên.

Đồng thời, Luật xác định vị trí, vai trò của nhà giáo như sau: Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực; là nhân tố chủ đạo trong việc xây dựng xã hội học tập, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhà giáo là nhân lực chất lượng cao, là bộ phận quan trọng trong đội ngũ trí thức của đất nước, là lực lượng nòng cốt của ngành Giáo dục, được xã hội kính trọng, tôn vinh, bảo vệ.

**2. Chương II. Hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo**

Chương này gồm 05 Điều quy định về hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo, quyền của nhà giáo, nghĩa vụ của nhà giáo, đạo đức nhà giáo và các hành vi bị nghiêm cấm.

Luật đã mô tả khái quát về hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo thể hiện rõ tính đặc thù khác so với các ngành nghề khác. Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo được thực hiện theo năm học hoặc khóa học. Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo được cụ thể hóa theo từng cấp học và trình độ đào tạo.

Luật quy định thống nhất về quyền và nghĩa vụ nhà giáo hiện đang được quy định tại các Luật có liên quan, đồng thời bổ sung thêm các quyền và nghĩa vụ để phù hợp với bối cảnh mới. Theo đó, Luật xác định quyền và nghĩa vụ của nhà giáo theo hướng tăng quyền tự chủ, sáng tạo trong hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà giáo, quyền được áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực trong giáo dục và bản quyền sở hữu trí tuệ đối với các nội dung sáng tạo, đổi mới trong giáo dục; quyền được làm việc trong môi trường an toàn, được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự, thân thể; được đối xử bình đẳng trong hoạt động và thăng tiến nghề nghiệp… Bảo đảm quyền của nhà giáo đi đôi với nghĩa vụ của nhà giáo, tăng cường nghĩa vụ của nhà giáo trong việc bảo vệ và hỗ trợ người họcvà việc “bảo đảm liêm chính học thuật”…

Để đảm bảo chất lượng GDĐT, đảm bảo môi trường an toàn cho nhà giáo hoạt động nghề nghiệp, dự thảo Luật quy định các hành vi bị nghiêm cấm đối với nhà giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Đồng thời, Luật quy định về đạo đức nhà giáo làm căn cứ thực hiện đồng bộ trong toàn ngành.

**3. Chương III. Chức danh, chuẩn nhà giáo và giấy phép hành nghề dạy học**

Chương này gồm có 09 Điều, quy định về chức danh nhà giáo, chuẩn nhà giáo, chuẩn nhà giáo giữ chức vụ hiệu trưởng, giám đốc cơ sở giáo dục và giấy phép hành nghề dạy học.

Để nâng cao tính chuyên nghiệp của nghề dạy học; làm căn cứ thực hiện tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển đội ngũ nhà giáo; cụ thể hóa chủ trương “chuẩn hóa đội ngũ” của Đảng tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, dự thảo quy định chức danh, chuẩn nhà giáo thống nhất đối với nhà giáo công lập, dân lập, tư thục. Việc thực hiện quy định chức danh, chuẩn nhà giáo giúp thống nhất quản lý đối với tất cả nhà giáo, đảm bảo chất lượng nhà giáo nói chung và tạo cơ hội học tập bình đẳng của người học ở tất cả vùng miền, loại hình cơ sở giáo dục.

Chức danh nhà giáo là căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục xây dựng đề án vị trí việc làm; thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo.

Chức danh nhà giáo trong các cơ sở giáo dục bao gồm: Giáo viên mầm non; giáo viên tiểu học; giáo viên trung học cơ sở; giáo viên trung học phổ thông; giáo viên dự bị đại học; giáo viên giáo dục thường xuyên; giáo viên giáo dục nghề nghiệp; giảng viên cao đẳng sư phạm; giảng viên giáo dục nghề nghiệp; giảng viên đại học.

Chuẩn nhà giáo bao gồm các tiêu chuẩn về (1) Đạo đức nhà giáo; (2) Trình độ đào tạo, bồi dưỡng; (3) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; (4) Sức khỏe.

Để phát triển đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh mới, đồng thời bảo đảm tiệm cận với cách thức quy định về nhà giáo của pháp luật nhiều nước trên thế giới, Luật quy định về Giấy phép hành nghề dạy học.

Một số nội dung quy định chính về Giấy phép hành nghề dạy học như sau:

Tên gọi: Giấy phép hành nghề dạy học.

Mục đích: Giấy phép hành nghề dạy học là điều kiện để tham gia tuyển dụng nhà giáo. Giấy phép hành nghề dạy học tạo điều kiện để nhà giáo mở rộng cơ hội hoạt động nghề nghiệp và hợp tác quốc tế; Bảo đảm chất lượng nhà giáo thỉnh giảng hoặc người hành nghề dạy học tự do. Giấy phép hành nghề dạy học cũng là căn cứ để đánh giá, điều chỉnh các chương trình đào tạo sư phạm. Giấy phép hành nghề dạy học là cơ sở đánh giá quá trình phát triển nghề nghiệp liên tục của nhà giáo, bảo đảm chất lượng giáo dục.

Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề dạy học: Đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo; Hoàn thành chương trình bồi dưỡng và thực hành nghề tại cơ sở giáo dục theo quy định.

Giấy phép hành nghề dạy học có giá trị sử dụng trong toàn lãnh thổ Việt Nam và có giá trị sử dụng tại quốc gia khác theo chương trình hợp tác quốc tế với Việt Nam và theo quy định của nước sở tại.

Các trường hợp được cấp giấy phép hành nghề dạy học: Nhà giáo đã được tuyển dụng, đang làm việc trong các cơ sở giáo dục trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành; trường hợp đang tập sự hoặc thử việc theo quy định của pháp luật có liên quan thì được cấp giấy phép hành nghề dạy học sau khi hoàn thành tập sự hoặc thử việc và được hiệu trưởng cơ sở giáo dục đánh giá đạt yêu cầu; Cán bộ quản lý giáo dục đã có thời gian giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành; Nhà giáo thuộc trường hợp được tuyển dụng đặc cách theo quy định của Luật này; Nhà giáo đã được tuyển dụng, làm việc trong các cơ sở giáo dục và nghỉ hưu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành; Người có giấy phép hành nghề hoặc các văn bản có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp được công nhận tương đương với giấy phép hành nghề dạy học khi được thừa nhận theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là bên ký kết và còn hiệu lực. Các trường hợp khác được cấp giấy phép hành nghề khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Luật này.

Luật Nhà giáo cũng quy định các trường hợp thu hồi, gia hạn và thẩm quyền cấp, thu hồi, gia hạn giấy phép hành nghề dạy học.

**4. Chương IV. Tuyển dụng, sử dụng nhà giáo**

Chương này gồm 20 Điều, quy định về tuyển dụng nhà giáo, hợp đồng dạy học, các chính sách sử dụng nhà giáo bao gồm chế độ làm việc, điều động, biệt phái, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo dạy liên trường, đánh giá, phân loại đánh giá nhà giáo.

Luật quy định việc tuyển dụng nhà giáo phải căn cứ vào đề án vị trí việc làm; chuẩn nhà giáo; chương trình giáo dục, đào tạo; quỹ tiền lương nhằm bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu nhà giáo giảng dạy, giáo dục. Đồng thời, đảm bảo các nguyên tắc chung, thống nhất với công tác tuyển dụng đối với viên chức các ngành khác và đảm bảo các nguyên tắc đặc thù phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo nhằm lựa chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, chuẩn nhà giáo, chức danh nhà giáo.Việc tuyển dụng nhà giáo được thực hiện thông qua phương thức xét hồ sơ và thực hành sư phạm để đánh giá phẩm chất, năng lực theo chuẩn nhà giáo.

Luật Nhà giáo quy định thẩm quyền và phương thức tuyển dụng nhà giáo. Theo đó, việc tuyển dụng được phân cấp cho các cơ sở giáo dục. Trường hợp cơ sở giáo dục không tổ chức được việc tuyển dụng thì cơ quan quản lý GDĐT quản lý trực tiếp thực hiện việc tuyển dụng.

Tuyển dụng nhà giáo được thực hiện thông qua phương thức xét hồ sơ, phỏng vấn và thực hành sư phạm. Người có trình độ cao, người có tài năng, người có năng khiếu đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống phù hợp với nghề dạy học thì được xem xét tuyển dụng đặc cách.

Việc điều chỉnh các quy định về tuyển dụng nhà giáo so với các quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng viên chức nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực tế phân công, phân cấp về quản lý nhà giáo (nhất là đối với các địa phương), đồng thời nâng cao chất lượng nhà giáo được tuyển vào ngành thông qua các phương thức, nội dung tuyển dụng phù hợp với đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo.

Luật Nhà giáo quy định Hợp đồng dạy học được ký giữa hiệu trưởng hoặc người đứng đầu cơ sở giáo dục và nhà giáo. Hợp đồng dạy học bao gồm hợp đồng xác định thời hạn và hợp đồng không xác định thời hạn. Hợp đồng dạy học không xác định thời hạn được áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập sau khi được tuyển dụng; nhà giáo trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có thỏa thuận ký hợp đồng dạy học không xác định thời hạn hoặc sau 02 lần đã thực hiện hợp đồng dạy học xác định thời hạn. Hợp đồng dạy học xác định thời hạn được áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục (trừ trường hợp đã thỏa thuận ký hợp đồng dạy học không xác định thời hạn). Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Luật Nhà giáo cũng quy định nhà giáo đang ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn trước khi Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện theo hợp đồng đã ký. Nhà giáo đang ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn trước khi Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký cho đến khi phải thay đổi theo các trường hợp quy định tại Luật này.

Để có căn cứ phân công, bố trí nhà giáo, Luật Nhà giáo quy định về chế độ làm việc nhà giáo, tuổi nghỉ hưu của nhà giáo, việc kéo dài tuổi nghỉ hưu đối với nhà giáo; điều động, thuyên chuyển, biệt phái và phân công nhà giáo dạy liên trường. Cụ thể như sau:

- Chế độ làm việc của nhà giáo là hệ thống các quy định để nhà giáo hoàn thành các hoạt động giảng dạy, giáo dục phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo; hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành, tham gia học bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, công tác kiêm nhiệm và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao. Chế độ làm việc được quy định cụ thể đối với từng cấp học và trình độ đào tạo.

Riêng giáo viên mầm non, giáo viên trường lớp dành cho người khuyết tật được nghỉ hưu trước 05 (năm) năm theo quy định về tuổi nghỉ hưu đảm bảo phù hợp với yêu cầu triển khai chương trình giáo dục mầm non và phù hợp với hiện trạng điều kiện lao động của giáo viên mầm non (hiện đã có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học chứng minh điều kiện lao động của giáo viên mầm non nằm trong các chỉ số nghề “nặng nhọc”).

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ tri thức theo tinh thần của Nghị quyết số 45, dự thảo Luật quy định việc kéo dài thời gian thời gian làm việc đối với nhà giáo có chức danh giáo sư, phó giáo sư và có trình độ tiến sĩ đang công tác tại cơ sở giáo dục để tiếp tục giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cho phép cơ sở giáo dục có thể ký hợp đồng lao động với người hưởng chế độ hưu trí nếu đơn vị có nhu cầu và người hưởng chế độ hưu trí có nguyện vọng.

Luật Nhà giáo quy định các trường hợp điều động, thuyên chuyển, biệt phái và phân công nhà giáo dạy liên cơ sở giáo dục để khắc phục tình trạng thừa - thiếu cục bộ giáo viên theo môn học và theo định mức. Bên cạnh quy định về biệt phái nhà giáo, Luật Nhà giáo bổ sung quy định mới về việc điều động, thuyên chuyển và phân công nhà giáo dạy liên cơ sở giáo dục. Đồng thời, giao thẩm quyền cho các cơ quan quản lý giáo dục thực hiện việc điều động, thuyên chuyển, biệt phái và phân công nhà giáo dạy liên cơ sở giáo dục để kịp thời xử lý các tình huống trong công tác sử dụng nhà giáo và đảm bảo các nguyên tắc đặc thù đối với hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo và các yêu cầu triển khai chương trình giáo dục.

Khác với viên chức các ngành, lĩnh vực khác, hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo diễn ra theo năm học hoặc khóa học, do đó, việc đánh giá nhà giáo theo năm hành chính như quy định hiện hành chưa thực sự phù hợp. Đồng thời, các sản phẩm của hoạt động nghề nghiệp cũng mang tính đặc trưng không giống như các ngành nghề khác. Do đó, Luật Nhà giáo quy định việc đánh giá nhà giáo phải được thực hiện trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo, quá trình nhà giáo rèn luyện phẩm chất, nâng cao năng lực nghề nghiệp gắn với các tiêu chí nghề nghiệp theo chuẩn nhà giáo và được thực hiện định kỳ hằng năm theo năm học hoặc thực hiện tại thời điểm bất kỳ để phục vụ công tác quản lý nhà giáo theo quy định.

**5. Chương V. Chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo**

Chương này gồm 08 Điều, quy định về tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo, chính sách hỗ trợ, thu hút nhà giáo, quỹ khuyến khích, phát triển đội ngũ nhà giáo, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo, chế độ nghỉ hưu và kéo dài thời gian làm việc đối với nhà giáo.

Các chính sách về tiền lương, chính sách hỗ trợ, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo được quy định tại dự thảo Luật nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 29-NQ/TW “*tiền lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo theo quy định của Chính phủ*”. Đồng thời, giúp nhà giáo yên tâm làm việc, cống hiến và phát triển nghề nghiệp; thu hút, trọng dụng và ưu đãi với người có tài năng làm nhà giáo; thu hút nhà giáo về công tác và công tác lâu dài trong ngành Giáo dục, đặc biệt ở các vùng khó khăn...

Theo đó, dự thảo Luật Nhà giáo quy định chính sách tiền lương đối với nhà giáo hưởng lương từ ngân sách nhà nước bao gồm tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác (nếu có) như sau: Lương theo bảng lương nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp; Phụ cấp thâm niên; Phụ cấp ưu đãi nghề cao nhất trong các ngành, lĩnh vực được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề; Phụ cấp khác theo quy định của pháp luật. Tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và các cơ sở giáo dục công lập tự chủ chi thường xuyên, cơ sở giáo dục công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư không ít hơn tiền lương và các chính sách theo lương của nhà giáo quy định tại Luật này có cùng trình độ đào tạo, cùng thâm niên, cùng chức danh trong các cơ sở giáo dục công lập đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, khuyến khích địa phương ban hành các chính sách đặc thù để hỗ trợ, thu hút nhà giáo; cơ sở giáo dục hỗ trợ nhà giáo thông qua quỹ khuyến khích, phát triển đội ngũ nhà giáo.

Để tăng cường thêm nguồn lực, huy động được các lực lượng tham gia vào công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, Luật Nhà giáo còn quy định về quỹ khuyến khích, phát triển đội ngũ nhà giáo và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo. Quỹ khuyến khích, phát triển đội ngũ nhà giáo là quỹ không vì lợi nhuận; dùng để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; hỗ trợ nhà giáo và thân nhân nhà giáo có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng, tôn vinh nhà giáo. Quỹ khuyến khích, phát triển đội ngũ nhà giáo không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước mà huy động từ các nguồn lực hợp pháp trên tinh thần tự nguyện hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, cựu học sinh - sinh viên thành đạt… có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của đội ngũ nhà giáo. Trong đó, nguồn lực có thể được trích từ lợi nhuận hợp pháp của cơ sở giáo dục (nếu có) không tính vào học phí và các khoản thu, khoản đóng góp của người học và nhà giáo. Quỹ khuyến khích, phát triển đội ngũ nhà giáo hoạt động theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quỹ hỗ trợ, từ thiện. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nhà giáo là tổ chức tập hợp những người đã và đang làm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo theo chủ trương, định hướng, yêu cầu đổi mới giáo dục.

**6. Chương VI. Đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế về nhà giáo**

Chương này gồm 07 Điều, quy định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, nhiệm vụ và quyền của nhà giáo khi tham gia học bồi dưỡng, trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, mục tiêu, yêu cầu, nội dung hợp tác quốc tế về nhà giáo, nhà giáo ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và tham gia các tổ chức giáo dục, hội nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế, người nước ngoài vào Việt Nam giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện đào tạo người có nguyện vọng trở thành nhà giáo ở các cấp học và trình độ đào tạo; bồi dưỡng trong suốt quá trình hoạt động nghề nghiệp sau khi đã trở thành nhà giáo qua đó chuẩn hóa, nâng cao chất lượng nhà giáo, giúp nhà giáo phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tạo điều kiện cho nhà giáo tự do học thuật, phát triển chuyên môn liên tục, dự thảo Luật Nhà giáo quy định cụ thể các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo như sau:

Đào tạo nhà giáo là quá trình giúp người học có nguyện vọng trở thành nhà giáo đạt kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực đáp ứng các quy định về chuẩn nhà giáo. Đào tạo nhà giáo gồm đào tạo người có nguyện vọng trở thành giáo viên (tại trường sư phạm, cơ sở giáo dục có khoa sư phạm) và giảng viên (tại cơ sở giáo dục đại học).

Bồi dưỡng nhà giáo là quá trình tiếp tục nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm, rèn luyện phẩm chất và năng lực giúp nhà giáo phát triển và thăng tiến trong hoạt động nghề nghiệp sau khi đã trở thành nhà giáo. Bồi dưỡng nhà giáo nhằm mục đích bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm; phát triển nghề nghiệp liên tục; học tập suốt đời.

Đồng thời, để hoàn thiện cơ sở pháp lý để thúc đẩy hợp tác quốc tế về nhà giáo nhằm góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; khẳng định vị thế của nhà giáo Việt Nam trong hoạt động giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khoa học so với nhà giáo ở các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, dự thảo Luật Nhà giáo quy định các nội dung về hợp tác quốc tế về nhà giáo bao gồm việc nhà giáo ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật.

**7. Chương VII. Quản lý nhà giáo**

Chương này gồm 03 Điều, quy định về quản lý nhà nước về nhà giáo, trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong quản lý nhà giáo và thanh tra, kiểm tra về nhà giáo.

Luật Nhà giáo quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về nhà giáo và trách nhiệm cụ thể của Bộ GDĐT và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong thực hiện việc quản lý nhà nước về nhà giáo, bao gồm: Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về nhà giáo; Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền quyết định; Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, thống kê về nhà giáo; Thanh tra, kiểm tra về nhà giáo; Hàng năm, báo cáo Chính phủ về đội ngũ nhà giáo.

Luật cũng quy định trách nhiệm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác quản lý nhà nước về nhà giáo theo thẩm quyền quản lý. Đồng thời, với tư cách là các cơ quan quản lý giáo dục được định nghĩa tại Điều 5. Giải thích từ ngữ, Luật Nhà giáo quy định Sở GDĐT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng GDĐT, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà giáo theo quy định của Luật này.

Về trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong quản lý nhà giáo, Luật Nhà giáo quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ sở giáo dục bao gồm: Xây dựng đề án phát triển nhà giáo, đề án vị trí việc làm; Tuyển dụng, ký hợp đồng nhà giáo, chấm dứt hợp đồng nhà giáo, giải quyết chế độ thôi việc; Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nhà giáo; Đánh giá nhà giáo; Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; sắp xếp, bố trí và sử dụng nhà giáo; Thực hiện việc đình chỉ, tạm đình chỉ giảng dạy đối với nhà giáo; đánh giá, khen thưởng, kỷ luật nhà giáo; Thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ, thu hút nhà giáo; chế độ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; Lập, quản lý dữ liệu về nhà giáo; thực hiện chế độ báo cáo về quản lý nhà giáo thuộc phạm vi quản lý; Tạo môi trường thuận lợi, an toàn cho hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm đối với nhà giáo; tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý, tư vấn pháp luật đối với nhà giáo; Thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo đối với nhà giáo.

**8. Chương VIII. Tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm**

Chương này gồm 08 Điều, quy định ngày Nhà giáo Việt Nam, phong tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự, Giáo sư danh dự, khen thưởng đối với nhà giáo, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, xử lý kỉ luật đối với nhà giáo, tạm đình chỉ giảng dạy và xử lý vi phạm đối với các hành vi xâm phạm uy tín, danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo.

Việc tôn vinh không chỉ được thực hiện đối với nhà giáo có công trạng, thành tích và cống hiến trong công tác, hoạt động nghề nghiệp mà còn được thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo đảm bảo các quy định về thi đua, khen thưởng theo quy định của Chính phủ và phù hợp với yêu cầu hoạt động nghề nghiệp đối với nhà giáo. Tương tự như vậy, Luật quy định việc xử lý kỷ luật đối với nhà giáo nhưng đồng thời cũng quy định về xử lý vi phạm đối với các hành vi xâm phạm uy tín, danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo để làm cơ sở bảo vệ nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

**9. Chương IX. Điều khoản thi hành**

Chương này gồm 03 Điều, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của một số luật liên quan, hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp.

Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật này và các luật hiện hành liên quan, Luật Nhà giáo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, mục của Chương IV Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. Trong đó, luật này sửa đổi, bổ sung các Điều 66, 71, bổ sung Điều 71a; Bãi bỏ Điều 67, Điều 69, Điều 70, Điều 73, Điều 74, Mục 4 Chương IV; Bãi bỏ cụm từ “Mục 1. VỊ TRÍ, VAI TRÒ, TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ GIÁO”; cụm từ “Mục 2. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NHÀ GIÁO” và cụm từ “Mục 3. ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NHÀ GIÁO” tại Luật Giáo dục năm 2019.

Luật Nhà giáo cũng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 như sau: Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 54, Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục Đại học đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học; Bãi bỏ Điều 53, Điều 55, Điều 56 Luật Giáo dục nghề nghiệp; Bổ sung khoản 2a, Điều 11 Luật Tổ chức Chính phủ.

Để đảm bảo các điều kiện thực hiện khi Luật có hiệu lực, dự kiến Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trừ các quy định về điều kiện cấp giấy phép hành nghề quy định Luật này thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2028. Điều kiện tuyển dụng quy định Luật này thực hiện từ ngày 01 tháng 06 năm 2028. Đồng thời, Luật cũng quy định các trường hợp chuyển tiếp trong thực hiện chính sách nhà giáo bao gồm: Trường hợp đã được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức tuyển dụng nhà giáo (thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào viên chức), xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhà giáo trước ngày Luật này có hiệu lực; Nhà giáo theo quy định tại Luật này sau khi nghỉ hưu; Nhà giáo được điều động lên công tác tại cơ quan quản lý GDĐT; Trường hợp nhà giáo đang thực hiện chế độ tập sự trước thời điểm Luật này có hiệu lực.

**VI. TÍNH THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ VÀ TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ LIÊN QUAN**

Trong quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo đã rà soát, xây dựng hồ sơ dự án Luật bảo đảm tính thống nhất với các luật như: Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Công đoàn, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ luật Lao động… Đồng thời, dự kiến các phương án sửa đổi các luật nêu trên (trong trường hợp dự án có nội dung còn chưa thống nhất, đồng bộ). Ngoài ra, bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan, thể hiện tại các tài liệu kèm theo hồ sơ dự án Luật này.

**VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành**

Sau khi Luật Nhà giáo được thông qua, Chính phủ giao các Bộ chuẩn bị theo thẩm quyền để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo đúng tiến độ.

**2. Tuyên truyền, phổ biến Luật**

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương, trong đó Bộ GDĐT là cơ quan chủ trì thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Nhà giáo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

**3. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Luật**

Với các chính sách dự kiến quy định, về cơ bản không yêu cầu tăng thêm nhân lực để triển khai thực hiện chính sách sau khi được thông qua. Việc triển khai thực hiện luật sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo thực hiện bởi nguồn nhân lực như hiện hành của các cơ quan (Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT), không cần tăng thêm nguồn nhân lực. Đồng thời, phát sinh kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (Trung ương, địa phương) trong việc cấp giấy phép hành nghề dạy học.

**4. Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành Luật**

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Trên đây là Tờ trình về Luật Nhà giáo. Bộ GDĐT kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ gửi kèm:(1) Dự thảo Luật Nhà giáo;(2) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhà giáo;(3) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật Nhà giáo;(4) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Nhà giáo;(5) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự án Luật Nhà giáo và bản chụp ý kiến góp ý; (6) Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 7/7/2023 của Chính phủ ngày 07/7/2023 về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2023; (7) Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; (8) Các tài liệu khác có liên quan)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ (để b/c);  - Bộ Tư pháp (để thẩm định);  - Bộ trưởng (để b/c);  - Lưu: VT, NGCBQLGD. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Phạm Ngọc Thưởng** |